

Số: 03/2020/QĐST-DS.

Sóc Trăng, ngày 30 tháng 7 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 15, Điều 52 và khoản 2 Điều 53 của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông A, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ủy ban nhân dân tỉnh S.

Địa chỉ: đường C, phường H, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông B, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng. Theo giấy ủy quyền số 1595/UBND-NC ngày 06-8-2019.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thành phố T.

Địa chỉ: đường P, phường 2, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông C, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T. Theo giấy ủy quyền số 1051/UQ-UBND ngày 21-7-2020.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1 Ủy ban nhân dân tỉnh S giao cho Ủy ban nhân dân thành phố T trực**

tiếp bồi thường cho ông A giá trị phần diện tích đất do Ủy ban nhân dân đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chồng lên đất của ông A diện tích là 166,9m<sup>2</sup> theo nguyên tắc tính thâm hậu, cụ thể:

- Phần đất từ giáp đường Mạc Đĩnh Chi trở vào 30 mét: 102,9m<sup>2</sup> x 3.500.000đồng/m<sup>2</sup> = 360.150.000đồng;

- Phần đất liền kề có chiều sâu thâm hậu hơn 30m: 64m<sup>2</sup> x 3.500.000đồng/m<sup>2</sup> x 50% = 112.000.000đồng.

Tổng cộng là 472.150.000đồng.

- Ông A đồng ý nhận số tiền do ủy ban nhân dân thành phố T bồi thường như đã nêu trên và ông A đồng ý có trách nhiệm giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000326 do Ủy ban nhân dân S cấp cho hộ ông A vào ngày 01-3-2000 cho Ủy ban nhân dân thành phố T để điều chỉnh, thu hồi phần diện tích đất được bồi thường 166,9m<sup>2</sup> như đã nêu trên.

**2.2)** Do việc bồi thường được thực hiện theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, nên hoàn trả cho ông A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.000.000đồng (mười bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0007503 ngày 04-7-2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh ST;
- Lưu hs, Tổ HCTP;

**THẨM PHÁN**

**Trương Tố Hương**